

PHẦN VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2844/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch Cải thiện Chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp
tỉnh (Chỉ số PAPI) trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh
giai đoạn 2021 - 2025**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật
Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Quyết định số 63/2016/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2016 của Ủy
ban nhân dân Thành phố ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân Thành
phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2016 – 2021;*

*Theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2903/TTr-SNV ngày 16 tháng 7 năm
2021.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch Cải thiện Chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (Chỉ số PAPI) trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2025.

Điều 2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và nội dung Kế hoạch này để xây dựng kế hoạch cụ thể, thiết thực nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả công tác cải thiện Chỉ số PAPI trên địa bàn Thành phố.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, quận, huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Võ Văn Hoan

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

KẾ HOẠCH

**Cải thiện Chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp tỉnh
(Chỉ số PAPI) trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

giai đoạn 2021 - 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2844/QĐ-UBND

ngày 14 tháng 8 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Chỉ số PAPI là sản phẩm của hoạt động hợp tác nghiên cứu giữa Trung tâm Nghiên cứu Phát triển - Hỗ trợ Cộng đồng (CECODES) thuộc Liên hiệp các Hội Khoa học - Kỹ thuật Việt Nam và Chương trình Phát triển Liên Hợp quốc (UNDP) tại Việt Nam từ năm 2009 và Trung tâm Bồi dưỡng cán bộ và Nghiên cứu khoa học Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tại Trung ương và địa phương từ năm 2015 đến nay.

Năm 2020, Thành phố đạt 41,99 điểm, xếp trong nhóm 15 tỉnh, thành phố đạt điểm trung bình thấp với 07 chỉ số giảm điểm (*từ chỉ số (1) đến chỉ số (7)*) so với năm 2019. Qua kết quả đánh giá Chỉ số PAPI năm 2020, cho thấy Thành phố cần đặt ra kế hoạch cụ thể để thực hiện mục tiêu phấn đấu là năm 2021 Chỉ số PAPI của Thành phố được xếp vào nhóm tỉnh, thành phố đạt điểm Trung bình cao và các năm tiếp theo Chỉ số PAPI của Thành phố được xếp vào nhóm tỉnh, thành phố đạt điểm cao nhất.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai tuyên truyền, truyền thông kịp thời, hiệu quả các nội dung, kết quả Chỉ số PAPI đến cả hệ thống chính trị Thành phố.

- Đánh giá, xây dựng các giải pháp phù hợp nhằm cải thiện Chỉ số PAPI của Thành phố ngay trong năm 2021 và giai đoạn 2021 - 2025 một cách ổn định, bền vững. Lồng ghép, cụ thể hóa hiệu quả công tác dân vận, quy chế dân chủ cơ sở và các nội dung của 03 Chương trình đột phá và 01 Chương trình trọng điểm phát triển Thành phố của Đảng bộ Thành phố vào nội dung của các giải pháp.

2. Yêu cầu

- Việc thực hiện kế hoạch phải gắn với 03 Chương trình đột phá và 01 Chương trình trọng điểm phát triển Thành phố của Đảng bộ Thành phố và phải đồng bộ với Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách Thành phố của Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Cải thiện Chỉ số PAPI là nhiệm vụ liên tục, lâu dài, kiên trì, sáng tạo của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị; đặc biệt là Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn.

- Các cơ quan, đơn vị chủ động kiểm tra, giám sát thường xuyên, tổ chức sơ kết, tổng kết việc triển khai, thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số PAPI. Biểu dương, khen thưởng kịp thời các cá nhân, tập thể thực hiện tốt các yêu cầu; kịp thời giải quyết các vướng mắc, khó khăn và xử lý trách nhiệm khi không thực hiện tốt hoặc thực hiện không hiệu quả việc nâng cao Chỉ số PAPI.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

1.1. Năm 2021: Chỉ số PAPI của Thành phố được xếp vào nhóm tỉnh, thành phố đạt điểm Trung bình cao.

1.2. Năm 2022 và các năm tiếp theo: Chỉ số PAPI của Thành phố được xếp vào nhóm tỉnh, thành phố đạt điểm cao nhất.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Tuyên truyền, phổ biến về nội dung, kết quả Chỉ số PAPI của Thành phố từ cấp Thành phố đến cơ sở nhằm nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và đảng viên trong hệ thống chính trị của Thành phố về tầm quan trọng của Chỉ số PAPI.

2.2. Việc triển khai thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao Chỉ số PAPI là sự chung tay và đồng bộ của cả hệ thống chính trị trong việc thực hiện công tác dân vận, quy chế dân chủ cơ sở và trong quá trình thực hiện quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công nhằm thông tin đến người dân về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước để người dân biết, hiểu và cùng thực hiện, phục vụ nhân dân, tạo lòng tin và nâng cao Chỉ số hài lòng của người dân, doanh nghiệp. Xác định vị trí, vai trò và trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong triển khai thực hiện thành công các giải pháp cải thiện Chỉ số PAPI.

2.3. Nâng cao Chỉ số PAPI gắn liền với việc cải thiện điểm số tại các chỉ tiêu nội dung

a) Phân đầu cải thiện điểm tại 08 chỉ số nội dung so năm 2021 với năm 2020 như sau:

- Chỉ số nội dung 1 “Tham gia của người dân ở cấp cơ sở”: phân đầu đạt trên 6,00 điểm, tăng 1,55 điểm so với năm 2020 (4,45 điểm);

- Chỉ số nội dung 2 “Công khai, minh bạch”: phân đầu đạt trên 6,5 điểm, tăng 1,12 điểm so với năm 2020 (5,38 điểm);

- Chỉ số nội dung 3 “Trách nhiệm giải trình với người dân”: phân đầu đạt trên 6,00 điểm, tăng 1,2 điểm so với điểm năm 2020 (tăng 4,8 điểm);

- Chỉ số nội dung 4 “Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công”: phân đầu đạt trên 6,5 điểm, tăng 0.14 điểm so năm 2019 (6.36 điểm);

- Chỉ số nội dung 5 “Thủ tục hành chính công”: phân đầu đạt trên 7,5 điểm, tăng 0,16 điểm so với năm 2020 (7,34 điểm);

- Chỉ số nội dung 6 “Cung ứng dịch vụ công”: Phân đầu đạt trên 7,80 điểm, tăng 0,43 điểm so với năm 2020 (7,37 điểm);

- Chỉ số nội dung 7 “Quản trị môi trường”: Phân đầu đạt trên 6,00 điểm, tăng 3,18 điểm so với năm 2019 (2,82 điểm);

- Chỉ số nội dung 8 “Quản trị điện tử”: Phân đầu đạt trên 6,00 điểm, tăng 2,54 điểm so với năm 2020 (3,46 điểm).

b) Cải thiện điểm tại 08 chỉ số nội dung từ năm 2022 đến năm 2025: Mỗi năm phân đầu điểm năm sau tăng hơn năm trước, đồng thời duy trì nằm trong nhóm tỉnh, thành phố đạt điểm cao nhất.

IV. NỘI DUNG VỀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về Chỉ số PAPI trên địa bàn Thành phố

- Tiếp tục tuyên truyền, quán triệt thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Trong đó, cần tập trung tuyên truyền sự hiệu quả của các chương trình, kế hoạch về công tác quy chế dân chủ cơ sở, dân vận chính quyền, công tác dân tộc, tôn giáo, 03 Chương trình đột phá và 01 Chương trình trọng điểm phát triển Thành phố của Đảng bộ Thành phố để phục vụ nâng cao đời sống của người dân.

- Nghiêm túc triển khai việc thông tin, tuyên truyền về mục đích của việc khảo sát, đánh giá Chỉ số PAPI, tập trung vào phổ biến một số kiến thức cơ bản, các hoạt động cộng đồng, ... ; thông tin kết quả đánh giá Chỉ số PAPI năm 2020 và các năm

tiếp theo của Thành phố (trong đó tập trung các nội dung còn hạn chế); mục tiêu, yêu cầu về việc nâng cao Chỉ số PAPI trên địa bàn Thành phố đến từng cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân sống và làm việc trên địa bàn Thành phố để hiểu và cùng thực hiện tốt, có hiệu quả các nội dung nâng cao Chỉ số PAPI. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền tập trung ở 03 kênh thông tin người dân Thành phố sử dụng nhiều nhất: truyền hình, báo, mạng.

- Tiếp tục thông tin, tuyên truyền việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, quy chế dân chủ nơi làm việc, công tác dân vận chính quyền; công khai, minh bạch đối với các hoạt động quản lý hành chính công trên địa bàn Thành phố bằng nhiều hình thức, nội dung một cách sâu, rộng có hiệu quả trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội một cách trực quan, sinh động nhằm đưa thông tin chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định tại địa phương đến người dân được biết, nhằm nâng cao lòng tin, sự chia sẻ, đồng thuận và hài lòng của người dân với chính quyền. Đề ra các giải pháp để người dân tạm trú được tiếp cận thông tin và thụ hưởng các dịch vụ được cơ quan hành chính cung cấp trên địa bàn tương tự như người dân có hộ khẩu thường trú.

2. Giải pháp triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung nâng cao điểm số các chỉ tiêu nội dung của Chỉ số PAPI

2.1. Đối với nội dung “Tham gia của người dân ở cấp cơ sở”

- Thường xuyên kiện toàn hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục các cấp. Thực hiện tốt công tác phổ biến pháp luật tại cơ sở; thông tin, tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và hoạt động các hoạt động của địa phương.

- Tập hợp, huy động sự tham gia của Nhân dân, tạo sự đồng thuận của xã hội trong thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; xây dựng và phát huy vai trò lực lượng chính trị nòng cốt trong tôn giáo, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số và các lĩnh vực chuyên sâu của đời sống xã hội.

- Thực hiện tốt, có hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước về hội. Thông tin, tuyên truyền về số lượng, hoạt động của các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, các hội, nhóm, câu lạc bộ hoạt động trên địa bàn; thông tin thường xuyên, cụ thể các hoạt động của các tổ chức, nhằm thu hút người dân quan tâm, tham gia.

- Thông tin cụ thể, cập nhật thường xuyên số lượng, chức danh, nhiệm vụ được phân công của từng cán bộ, công chức và người lao động kèm theo các phương thức

liên lạc giữa người dân với đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức và người của đơn vị, nhằm tăng sự tương tác, thông tin giữa chính quyền với Nhân dân trong thực hiện nhiệm vụ quản lý hành chính nhà nước và cung cấp dịch vụ công.

- Thông tin, truyền thông về pháp luật bầu cử, các sự kiện chính trị của địa phương và các cấp. Thực hiện kiện toàn nhân sự khu phố, ấp; trình tự, quy trình bầu Trưởng khu phố, ấp đúng quy định tại Quyết định số 24/2017/QĐ-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của ấp, khu phố, tổ nhân dân, tổ dân phố trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Thông tin minh bạch về các công trình xây dựng cơ bản trên địa bàn, minh bạch các khoản đóng góp của người dân khi thực hiện các dự án “Nhà nước và Nhân dân cùng làm”, thông tin cụ thể người dân biết về hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng. Tạo điều kiện Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng thực hiện nhiệm vụ. Cầu thị, lắng nghe ý kiến góp ý xây dựng của người dân. Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn phối hợp Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp kiện toàn, bổ sung thành viên Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng phường, xã, thị trấn theo quy định pháp luật;

2.2. Đối với nội dung “Công khai, minh bạch”

- Thông tin tuyên truyền đến người dân pháp luật về tiếp cận thông tin, đồng thời thực hiện tốt các quy định về Luật Tiếp cận thông tin và Nghị định hướng dẫn.

- Thực hiện đúng quy định về bình xét hộ nghèo, hộ cận nghèo; công khai, minh bạch danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, kết quả bình xét, bổ sung hộ nghèo, hộ cận nghèo tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn; trụ sở (điểm hoạt động văn hóa) khu phố, ấp, bảng thông tin khu phố, ấp có hộ nghèo, hộ cận nghèo; mở rộng thông tin trên các trang thông tin điện tử của địa phương; công khai, minh bạch danh sách, chế độ chính sách đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, các khoản đóng góp hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định.

- Thực hiện đúng các quy định về chính sách hỗ trợ xã hội, đúng quy trình xét duyệt và công khai kết quả xét duyệt, công khai các khoản chi hỗ trợ, nhất là đối với các khoản hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19; rà soát nghiên cứu mô hình tự quản ở cơ sở để phù hợp với điều kiện của đô thị.

- Thực hiện đúng các quy định về công khai, minh bạch tài chính, ngân sách theo quy định. Công khai về thu, chi ngân sách phải cụ thể, chi tiết, hình thức công khai phù hợp, thuận tiện để người dân có thể tiếp cận và giám sát, nâng tỷ lệ người

dân tiếp cận, biết về công khai thu chi ngân sách. Bảo đảm độ tin cậy về tính chính xác của số liệu để người dân thực hiện quyền giám sát về công khai thu, chi ngân sách. Kịp thời ngăn chặn những dấu hiệu tiêu cực, xử lý theo đúng quy định của pháp luật đối với những trường hợp vi phạm các quy định về quản lý tài chính, tài sản công;

- Các dự thảo về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch đô thị liên quan đến phường, xã, thị trấn đều phải tổ chức lấy ý kiến góp ý của người dân tại địa phương. Thực hiện công bố công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chi tiết và khung giá đất hiện thời theo quy định pháp luật trên Cổng thông tin điện tử của quận, huyện, thành phố Thủ Đức và tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn; kịp thời cập nhật, công khai khi có sự điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, mức giá đền bù khi thu hồi đất; công khai kế hoạch đầu tư của các dự án trên địa bàn và kết quả xử lý các vụ việc qua giám sát ở khu dân cư.

- Triển khai nhiều biện pháp để cải thiện về tỷ lệ người dân biết về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch đô thị triển khai trên địa bàn phường, xã, thị trấn, nâng tỷ lệ người dân biết, tham dự, đóng góp ý kiến cho quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch đô thị triển khai trên địa bàn phường, xã, thị trấn, nội dung tiếp thu ý kiến đóng góp cho quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch đô thị của chính quyền.

2.3. Đối với nội dung “Trách nhiệm giải trình với người dân”

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền pháp luật khiếu nại, tố cáo, pháp luật hòa giải ở cơ sở trên địa bàn. Cán bộ, công chức, cán bộ không chuyên trách tại Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn thực hiện tốt việc tiếp công dân định kỳ, thường xuyên theo quy định; tập trung giải quyết kịp thời, đúng quy định pháp luật đối với các phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của người dân tránh gây bức xúc, tạo dư luận không tốt trong Nhân dân.

- Tăng cường quản lý, nâng cao chất lượng hoạt động của Khu phố, ấp, Tổ hòa giải cơ sở. Thông tin đến người dân các thành viên của Khu phố, ấp, Tổ hòa giải cơ sở, đồng thời thông tin chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị.

- Tổ chức đối thoại với tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư khi phát sinh nội dung, vấn đề bức xúc trong quá trình triển khai nhiệm vụ theo Điều 125 Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Nghị định số 33/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền

đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh và những nội dung khác người dân quan tâm và Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn xác định cần tổ chức đối thoại;

- Các dự án đầu tư, công trình do Nhân dân đóng góp xây dựng, do Nhà nước, các tổ chức, cá nhân đầu tư, tài trợ cho phường, xã, thị trấn cần phải có sự tham gia giám sát của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng;

- Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn phối hợp Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp định kỳ thông báo kết quả hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng phường, xã, thị trấn đến người dân khu phố, ấp, cộng đồng dân cư;

- Kịp thời tiếp nhận, xử lý và phản hồi các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức theo quy định và Cổng thông tin 1022 của Thành phố. Thường xuyên tập huấn đội ngũ cán bộ, công chức về chuyên môn nghiệp vụ trong tiếp nhận, xử lý, giải quyết các phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo.

2.4. Đối với nội dung “Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công”

- Triển khai, thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong mọi lĩnh vực quản lý, đặc biệt liên quan đến công tác quản lý đất đai, trật tự xây dựng, giải quyết thủ tục hành chính, công tác tài chính... theo quy định pháp luật.

- Công khai, minh bạch kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo đúng quy định, đa dạng về hình thức nhằm thông tin đến người dân được biết và thực hiện giám sát.

- Phối hợp, thực hiện, tạo điều kiện Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội các cấp thực hiện giám sát, phản biện xã hội.

- Lãnh đạo, thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng, chống lãng phí, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát các hoạt động quản lý nhà nước tại cơ quan, đơn vị trực thuộc. Công khai báo cáo kết quả phòng, chống tham nhũng, chống lãng phí hàng năm theo quy định. Xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng và xử lý trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, đơn vị phụ trách;

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực y tế; lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị y tế trên địa bàn Thành phố không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ, khám chữa bệnh tại các đơn vị; đơn giản thủ tục hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành để phục vụ tốt người dân; Chống tiêu cực,

tham nhũng trong lĩnh vực y tế, nhất là tham nhũng vặt trong tiếp nhận, khám, chữa bệnh.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực giáo dục. Lãnh đạo các đơn vị giáo dục công lập công khai minh bạch các khoản phí, lệ phí theo quy định; tăng cường công tác quản lý dạy thêm, học thêm; không để xảy ra tình trạng “chạy trường, chạy lớp”, công khai, minh bạch trong tuyển sinh đầu cấp; không để xảy ra tình trạng phụ huynh phải chi thêm tiền để con em được quan tâm hơn. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Thực hiện nghiêm công tác thi tuyển, tuyển dụng công chức, viên chức, người lao động. Thực hiện công khai, minh bạch trong tuyển dụng. Chống tiêu cực trong công tác tuyển dụng. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Thanh tra Thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thành phố Thủ Đức tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra về công tác phòng, chống tham nhũng trong quản lý nhà nước tại các đơn vị theo thẩm quyền.

2.5. Đối với nội dung “Thủ tục hành chính công”

- Kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Nâng cao chất lượng giải quyết hồ sơ hành chính nhất là trong lĩnh vực quản lý đất đai, quản lý quy hoạch, xây dựng; không để tình trạng người dân, tổ chức đi lại nhiều lần để giải quyết hồ sơ; nâng cao tỉ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn. Ứng dụng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Thường xuyên kiện toàn và bố trí nhân sự phù hợp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo trình độ chuyên môn, vững về nghiệp vụ, có khả năng giao tiếp tốt, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân, góp phần tăng tỉ lệ hài lòng của người dân.

- Đề cao vai trò của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác cải cách thủ tục hành chính. Thực hiện nghiêm túc, có chất lượng công tác rà soát các quy định, thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý; kiến nghị cắt giảm tối đa các thủ tục hành chính không cần thiết để giảm thời gian và chi phí tuân thủ thủ tục hành chính nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân.

2.6. Đối với nội dung “Cung ứng dịch vụ công”

- Tuyên truyền nâng tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế, nâng tỷ lệ người dân biết về lợi ích của việc tham gia bảo hiểm y tế. Thực hiện cấp thẻ bảo hiểm y tế

miễn phí cho trẻ em dưới 6 tuổi; thực hiện chính sách hỗ trợ mua bảo hiểm y tế các trường hợp hộ nghèo, hộ cận nghèo của Thành phố.

- Thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng của bệnh viện tuyến huyện và các trạm y tế cấp xã.

- Cung cấp dịch vụ sử dụng điện lưới quốc gia an toàn, hiệu quả. Cải tiến thủ tục lắp đặt và thanh toán cước phí một cách tiện lợi nhất.

- Đẩy mạnh chỉnh trang và phát triển đô thị, tạo diện mạo mới cho vùng nông thôn. Triển khai thực hiện các chương trình đảm bảo vệ sinh môi trường, phát triển mảng xanh đô thị, năng lượng xanh, giao thông xanh, tiến đến xây dựng hoàn thiện hạ tầng xanh. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc huy động người dân đóng góp tự nguyện duy tu, cải tạo hạ tầng giao thông trên địa bàn;

- Phát huy hiệu quả dự án giảm ngập do triều cường gây ra sau khi hoàn thành; mời gọi các nguồn lực xã hội tham gia triển khai các giải pháp xóa, giảm ngập; tổ chức quản lý có hiệu quả hệ thống thoát nước hiện hữu; nâng cao ý thức của người dân tham gia bảo vệ hệ thống thoát nước, chung tay xóa, giảm ngập, cùng chính quyền Thành phố giữ gìn, bảo tồn diện tích mặt nước tự nhiên.

- Truyền truyền vận động người dân sử dụng dịch vụ thu gom rác thải; quản lý hiệu quả đối với các đơn vị thu gom rác thải trên địa bàn phường, đảm bảo việc thu gom rác thải thường xuyên, không để tình trạng rác thải tồn đọng rác tại cộng đồng dân cư.

- Đảm bảo nước sạch cho nhu cầu sinh hoạt và sản xuất - kinh doanh. Nâng cao tỷ lệ hộ dân sử dụng nước máy là nguồn nước ăn uống chính, trong sinh hoạt của hộ gia đình; kịp thời giải quyết các phản ánh của người dân về chất lượng nguồn nước.

- Đẩy mạnh tuyên truyền về an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong Nhân dân. Triển khai các biện pháp bảo đảm về an ninh, trật tự trên địa bàn. Giảm số lượng vụ án, giảm tỉ lệ trọng án xảy ra trên địa bàn. Giữ vững an ninh, chính trị trên địa bàn Thành phố.

- Triển khai các biện pháp nâng cao chất lượng các trường phổ thông trên địa bàn Thành phố, nhất là các trường tiểu học. Tăng tỉ lệ các trường được đánh giá, phân loại đạt chuẩn, nhất là đạt chuẩn quốc gia.

- Xây dựng và triển khai đồng bộ các giải pháp mạnh mẽ giải quyết triệt để giảm ùn tắc giao thông, giảm tai nạn giao thông trên địa bàn Thành phố. Tập trung xây dựng cơ chế, chính sách huy động tối đa các nguồn lực, đầu tư các công trình giao thông trọng điểm. Vận động người dân sử dụng phương tiện giao thông công cộng

của đường thủy, đường sắt đô thị, xe buýt, xe buýt điện... thay cho phương tiện cá nhân.

- Sử dụng các phương thức, phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt trong cung ứng dịch vụ công.

2.7. Đối với nội dung “Quản trị môi trường”

- Thực hiện tốt quản lý nhà nước về lĩnh vực môi trường tại địa phương. Phối hợp các cơ quan, đoàn thể cùng cấp phổ biến người dân biết Quyết định số 12/2019/QĐ-UBND ngày 17 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố Quy định quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo tại Quyết định 12/2019/QĐ-UBND ngày 17 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố, Quyết định số 4700/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành tiêu chí và quy trình công nhận “Khu phố, ấp sạch, không xả rác ra đường và kênh rạch”, “Phường, xã, thị trấn không xả rác ra đường và kênh rạch” và “Công trình, giải pháp, sáng kiến xanh”, Quyết định số 529/QĐ-UBND ngày 14 tháng 02 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành kế hoạch xây dựng Thành phố Xanh - Thân thiện môi trường giai đoạn 2020 - 2025.

- Thông tin đến người dân biết công tác quản lý nhà nước về môi trường, nghĩa vụ bảo vệ môi trường của các tổ chức kinh tế, doanh nghiệp trên địa bàn phường, xã, thị trấn; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm và kịp thời các hành vi không tuân thủ cam kết bảo vệ môi trường của các tổ chức, doanh nghiệp vi phạm; thông tin kết quả giải quyết của các cơ quan đối với các phản ánh của người dân liên quan đến bảo vệ môi trường.

- Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công tác bảo vệ môi trường, tài nguyên nước đến người dân Thành phố, nâng cao nhận thức của người dân trong việc khai thác, sử dụng và bảo vệ nguồn tài nguyên nước. Khuyến khích sự tham gia của người dân, cộng đồng dân cư giám sát giảm thiểu ô nhiễm môi trường, nhận thức của cộng đồng về sử dụng nguồn nước, nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường, hạn chế các yếu tố chủ quan của con người ảnh hưởng đến chất lượng không khí.

- Thực hiện các giải pháp cải thiện chất lượng không khí, giảm thiểu tiếng ồn tại cộng đồng dân cư, khu vực công cộng, giảm bụi ảnh hưởng sức khỏe con người trên địa bàn Thành phố trong thời gian tới, bổ sung các điểm quan trắc nguồn nước, không khí ở các khu vực quan trọng, đông dân cư, có phạm vi ảnh hưởng đến môi trường

của Thành phố; nội dung tuyên truyền để người dân tiếp cận, nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường, thích ứng điều kiện sống thay đổi do các yếu tố của biến đổi khí hậu tác động đến môi trường.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về tài nguyên nước, giữ gìn nguồn nước sạch, chống ô nhiễm nguồn nước, phát triển sản xuất nông nghiệp chuyên canh tập trung, nông nghiệp và chế biến sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, thân thiện với môi trường.

- Đẩy nhanh việc chuyển đổi công nghệ xử lý của các nhà máy và công tác đầu thầu các dự án xử lý rác thải sinh hoạt đáp ứng chỉ tiêu công nghệ đến năm 2025 tổng tỷ lệ công nghệ tiên tiến đạt 80%, chôn lấp giảm còn 20%.

- Các cơ quan, đơn vị khi đầu tư trang, thiết bị làm việc ưu tiên mua các sản phẩm có dán nhãn sinh thái, tiết kiệm năng lượng, trang thiết bị năng lượng có hiệu suất cao.

2.8. Đối với nội dung “Quản trị điện tử”

- Triển khai đảm bảo tiến độ Đề án xây dựng đô thị thông minh, Chương trình chuyển đổi số, chính quyền điện tử, chính quyền số của Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Tuyên truyền, phổ biến để người dân biết các tiện ích, ứng dụng công nghệ thông tin, địa chỉ truy cập, nơi cung cấp thông tin chỉ dẫn, biểu mẫu hồ sơ thủ tục hành chính trên Cổng thông tin điện tử của Thành phố, sở, ngành, thành phố Thủ Đức, quận, huyện, phường, xã, thị trấn.

- Thực hiện phổ biến Luật An ninh mạng để người dân biết các quy định pháp luật, không có hành vi vi phạm pháp luật, cung cấp hộp thư điện tử ghi nhận các ý kiến góp ý của người dân về hoạt động của chính quyền, kịp thời phản hồi, giải thích, giải quyết các phản ánh của người dân qua môi trường mạng, các ứng dụng trực tuyến, mạng xã hội để minh bạch thông tin hoạt động của chính quyền các cấp trên nền tảng môi trường mạng, các ứng dụng mạng xã hội;

- Cán bộ, công chức, viên chức thực hiện đúng quy định về dụng công nghệ thông tin trong giải quyết công việc, cập nhật, ghi nhận và kịp thời xử lý, giải quyết các phản ánh, kiến nghị của người dân liên quan đến chức trách, nhiệm vụ, góp ý của người dân về hoạt động của chính quyền, nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin, đúng quy định pháp luật, cải thiện hiệu quả quản trị điện tử của chính quyền các cấp.

3. Giải pháp về nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành về Chỉ số PAPI

- Thường xuyên rà soát các kết quả công tác theo chương trình, kế hoạch của cơ quan, đơn vị và kế hoạch này.

- Kiện toàn, bồi dưỡng cán bộ, công chức thực hiện công tác dân vận, quy chế dân chủ, chỉ số PAPI tại cơ quan, đơn vị, đặc biệt là tại UBND phường, xã, thị trấn; tổ chức trao đổi kinh nghiệm, giải pháp từ các chuyên gia, các đơn vị triển khai hiệu quả chỉ số PAPI.

- Gắn kết chặt chẽ giữa phong trào thi đua “Dân vận khéo”, nhất là kế hoạch thực hiện nội dung 5 không: “Không để người nghèo, người yếu thế tụt hậu, bị bỏ quên”, “Không gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp”, “Không xả rác bừa bãi ra đường phố và kênh rạch”, “Không vi phạm Luật Giao thông đường bộ” và “Không tụ tập gây rối, ảnh hưởng an ninh chính trị, trật tự an toàn nơi cư trú và trên đường phố” với các phong trào thi đua yêu nước khác do Thành phố và các địa phương phát động; đặc biệt là bổ sung tiêu chí để khen thưởng Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn hàng năm.

- Biểu dương, khen thưởng các cá nhân, tập thể gương mẫu, điển hình thực hiện tốt các yêu cầu về nâng cao Chỉ số PAPI; kịp thời giải quyết các vướng mắc, khó khăn và xử lý trách nhiệm khi không thực hiện tốt hoặc thực hiện không hiệu quả việc nâng cao Chỉ số PAPI.

- Kiểm tra, giám sát thực hiện Chỉ số PAPI: kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung nâng cao Chỉ số PAPI đối với các đơn vị được phân công thực hiện trên địa bàn Thành phố; Phối hợp và tạo điều kiện Hội đồng nhân dân Thành phố, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp thực hiện phản biện xã hội, giám sát việc thực hiện các nội dung nâng cao Chỉ số PAPI.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công thực hiện

1.1. Thủ trưởng sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, các quận, huyện và Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện nghiêm túc Mục IV của Kế hoạch này.

1.2. Giao các sở, ban, ngành được phân công nhiệm vụ theo dõi, hướng dẫn và thực hiện chức năng quản lý nhà nước liên quan Chỉ số PAPI, có trách nhiệm tham mưu xây dựng kế hoạch trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành, hoặc ban hành Kế hoạch để các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung nhằm nâng cao Chỉ số PAPI, cụ thể:

- Chỉ số nội dung 1 “Tham gia của người dân ở cấp cơ sở”: Sở Nội vụ.

- Chỉ số nội dung 2 “Công khai, minh bạch”:
 - + Nội dung “Tiếp cận thông tin”: Sở Tư pháp.
 - + Nội dung “Danh sách hộ nghèo”: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.
 - + Nội dung “Thu, chi ngân sách các xã”: Sở Tài chính.
 - + Nội dung “Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, giá bồi thường thu hồi đất”: Sở Tài nguyên và Môi trường.
- Chỉ số nội dung 3 “Trách nhiệm giải trình của người dân” và chỉ số nội dung 4 “Kiểm soát tham nhũng trong chính khu vực công”: Thanh tra Thành phố.
- Chỉ số nội dung 5 “Thủ tục hành chính công”: Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố.
- Chỉ số nội dung 6 “Cung ứng dịch vụ công”:
 - + Nội dung “Y tế công lập”: Đơn vị chủ trì: Sở Y tế; đơn vị phối hợp: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.
 - + Nội dung “Giáo dục tiểu học công lập”: Sở Giáo dục và Đào tạo.
 - + Nội dung “Cơ sở hạ tầng căn bản”: Sở Xây dựng.
 - + Nội dung “An ninh, trật tự khu dân cư”: Công an Thành phố.
- Chỉ số nội dung 7 “Quản trị môi trường”: Sở Tài nguyên và Môi trường.
- Chỉ số nội dung 8 “Quản trị điện tử”: Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

1.3. Sở Nội vụ

- Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành kế hoạch thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở và công tác dân vận của chính quyền ở cấp xã; các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, ở doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố theo quy định.
- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch truyền truyền, phổ biến về các nội dung của Chỉ số PAPI đến các tổ chức tôn giáo, chức sắc tôn giáo trên địa bàn Thành phố.
- Tham mưu công tác chỉ đạo, điều hành về Chỉ số PAPI.
- Phối hợp mời các chuyên gia của tổ chức đánh giá Chỉ số PAPI để hướng dẫn, tuyên truyền cho Thủ trưởng các sở, ban, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, các quận, huyện, để tìm hiểu nguyên nhân những nội dung đánh giá Thành phố có điểm số thấp, trao đổi một số chỉ số mới, chỉ số có nội dung thay đổi.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, các quận, huyện, phường, xã, thị trấn những nội dung về Chỉ số PAPI.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức đoàn trao đổi các kinh nghiệm, giải pháp trong triển khai có hiệu quả đối với các chỉ số thành phần của Chỉ số PAPI tại các tỉnh có nhóm đạt điểm cao nhất.

- Phối hợp thực hiện công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên việc triển khai tuyên truyền, thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số PAPI của các cơ quan, đơn vị và trách nhiệm người đứng đầu trong chỉ đạo, điều hành.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, điều hành và chế độ báo cáo về Chỉ số PAPI.

1.4. Sở Tư pháp

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố và Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Thành phố Hồ Chí Minh định hướng, tổ chức triển khai có hiệu quả các chương trình, kế hoạch về phổ biến, giáo dục pháp luật liên quan đến các chỉ số thành phần của Chỉ số PAPI đến tận cơ sở, trong đó, tập trung tuyên truyền, phổ biến về Luật phòng, chống tham nhũng; Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Tiếp cận thông tin, Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn thi hành; các quy định về quy chế dân chủ ở cơ sở; quy chế dân chủ ở nơi làm việc.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan thành viên khác của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật các quận, huyện, thành phố Thủ Đức đẩy mạnh công tác tuyên truyền các nội dung của Luật Tiếp cận thông tin và các văn bản hướng dẫn thi hành (chú trọng các biện pháp và trách nhiệm bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của công dân) trên Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương và trên Cổng thông tin tuyên truyền, phổ biến pháp luật Thành phố Hồ Chí Minh (<https://tuyentruyenphapluat.tphcm.gov.vn>), nhằm góp phần tuyên truyền sâu rộng đến các quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin đến cán bộ, công chức, người lao động, người dân và doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

1.5. Sở Thông tin và Truyền thông

- Tuyên truyền, truyền thông về Chỉ số PAPI.

- Tuyên truyền và phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về kết quả Chỉ số PAPI; kết quả khảo sát sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tham mưu triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 1478/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy chế phối hợp tiếp nhận, xử lý và phản hồi thông tin trên Cổng tiếp nhận và giải đáp thông tin cho người dân, doanh nghiệp và tổ chức trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (Cổng thông tin 1022).

1.6. Ban Dân tộc Thành phố

Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến về các nội dung của Chỉ số PAPI đến các đồng bào dân tộc thiểu số đang cư trú trên địa bàn Thành phố.

1.7. Viện nghiên cứu phát triển Thành phố

Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố khảo sát, đánh giá độc lập, chuyên sâu về công tác khảo sát sự hài lòng của cá nhân, tổ chức; để làm cơ sở so sánh, phản biện với kết quả Chỉ số PAPI của các đơn vị đánh giá.

1.8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố

Chủ trì xây dựng triển khai thực hiện đo lường hiệu quả hoạt động của các Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn theo cấu trúc, tiêu chí tương đồng với Chỉ số PAPI của Trung ương.

1.9. Đề nghị Ban Dân vận, Ban Tuyên giáo, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, Đại biểu Quốc hội, Đại biểu Hội đồng nhân dân, các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện công tác giám sát, tuyên truyền và phản biện về Chỉ số PAPI trên địa bàn Thành phố.

2. Chế độ thông tin, báo cáo

Thực hiện báo cáo định kỳ 6 tháng, năm gửi đến Ủy ban nhân dân Thành phố (thông qua Sở Nội vụ).

Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, các quận, huyện; phường, xã, thị trấn tập trung thực hiện hiệu quả Kế hoạch này. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Ủy ban nhân dân Thành phố (thông qua Sở Nội vụ tổng hợp) để kịp thời giải quyết./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ